

CÔNG TY CỔ PHẦN TECHMATE CAPITAL
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TECHMATE CAPITAL

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TECHMATE CAPITAL JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TECHMATE CAPITAL

2. Mã số doanh nghiệp: 0109862868

3. Ngày thành lập: 20/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: 024 32008414

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Thực hiện dịch vụ đại lý hoa hồng	4610
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật	8299
3.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ thực hiện phần mềm: Lập trình máy vi tính (CPC 842)	6201
4.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ tư vấn phần mềm và tư vấn hệ thống (CPC 8421)	6202
5.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Các dịch vụ máy tính khác (CPC 849)	6209
6.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ máy tính khác (CPC 849)	6399
7.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý chung (CPC 865)	6619
8.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm Doanh nghiệp chỉ cung cấp dịch vụ sau khi đáp ứng các quy định tại Điều 86 Luật Kinh doanh bảo hiểm và các văn bản liên quan	6622
9.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý chung (CPC 865)	7020(Chính)
10.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Dịch vụ sản xuất phần mềm (CPC 842)	5820

6. Vốn điều lệ: 7.500.000.000 VNĐ

Tương đương 327.154 USD - Ba trăm hai mươi bảy nghìn một trăm năm mươi tư đô la Mỹ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 750.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH NANO VINA		Cổ phần phổ thông	367.500	3.675.000.000	49,000	0107533473	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	367.500	3.675.000.000	49,000		
2	NGUYỄN THỊ THANH VÂN		Cổ phần phổ thông	1.275.0 00	1.275.000.000	17,000	0241790006 13	
			Tổng số	1.275.0 00	1.275.000.000	17,000		
3	LÊ THỊ THU TRANG		Cổ phần phổ thông	127.500	1.275.000.000	17,000	174420819	
			Tổng số	127.500	1.275.000.000	17,000		
4	TRẦN NGỌC MẾN		Cổ phần phổ thông	127.500	1.275.000.000	17,000	122202344	
			Tổng số	127.500	1.275.000.000	17,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY TNHH NANO VINA		Cổ phần phổ thông	367.500	3.675.000.000	49,000	0107533473	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	367.500	3.675.000.000	49,000		

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: RO MIN HO

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 29/11/1981

Dân tộc: Quốc tịch:

Hàn Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: M39092067

Ngày cấp: 25/11/2016

Nơi cấp: *Bộ Ngoại giao Hàn Quốc*

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội